

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1567/STP-BTTP

Đồng Nai, ngày 16 tháng 11 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Thông tư  
liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh,  
và thành phố Biên Hòa;
- Các tổ chức hành nghề công chứng.

Ngày 12/10/2015, Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9087/UBND-KT ngày 05/11/2015 về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.

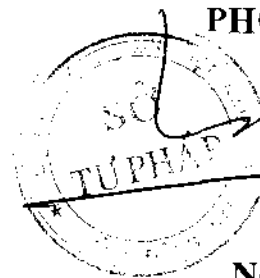
Sở Tư pháp đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cập nhật vào trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn/vbqp> để tải nội dung Thông tư liên tịch nêu trên, triển khai thực hiện.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét, chỉ đạo. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, BTTP (Hg).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngô Văn Toàn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *9087* /UBND-KT

Đồng Nai, ngày *05* tháng *11* năm 2015

V/v triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.

*2241*  
*05/11*

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp.

UBND tỉnh nhận được Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch (**bản sao đính kèm**); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính và Sở Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp trên địa bàn tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KT.

TháiTM

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



*lưu*  
**Lê Sĩ Lâm**

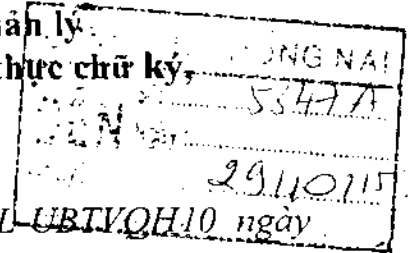


Số: 158/2015/TTLT-BTC-BTP

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2015

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý  
lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký,  
chứng thực hợp đồng, giao dịch**



Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch tại Phòng tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông

nghiệp, nông thôn thì không phải nộp lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản.

3. Cơ quan thực hiện chứng thực là cơ quan thu lệ phí.

### **Điều 3. Mức thu lệ phí**

Mức thu lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch như sau:

1. Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang. Từ trang thứ 03 trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.

2. Chứng thực chữ ký: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).

3. Chứng thực hợp đồng, giao dịch:

a) Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

b) Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch: 20.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

c) Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực: 10.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

### **Điều 4. Quản lý lệ phí**

Lệ phí chứng thực là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Các khoản chi phí liên quan đến việc chứng thực được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2015. Thay thế Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của Liên Bộ Tài chính - Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực và Thông tư liên tịch số 62/3013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/5/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, công khai chế độ thu lệ phí chứng thực không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản

Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp để xem xét, hướng dẫn. / *lum*

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**



★ Vũ Thị Mai

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp. 370

